

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 21 – 3 – 2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Võ Sỹ Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 705/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh Ch, Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Trãi, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D. Có Mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hai, Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Trãi, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, anh Trần Thanh Chí trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: anh Ch và chị H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh D. Quá trình chung sống vợ chồng, anh Ch cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ thường xuyên bỏ bê chồng con không quan tâm đến cuộc sống của nhau và có quan hệ với người đàn ông khác nên tình cảm giữa anh và chị H không còn nên anh xin được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: có 02 đứa tên Trần Chí Nh, sinh ngày 24/5/2017 và Trần Chí T, sinh ngày 23/9/2021 hiện đang ở với anh, khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 02 con, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung : anh Ch khai không có.

Đối với chị Phạm Thị H: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị H được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Anh Ch và chị H kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường b, thành phố C, tỉnh D, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án anh Ch cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ anh đã có người đàn ông khác, vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Xét thấy hôn nhân giữa anh Ch và chị H có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Ch là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : có 02 đứa tên Trần Chí Nh, sinh ngày 24/5/2017 và Trần Chí T, sinh ngày 23/9/2021, khi ly hôn anh Ch yêu cầu nuôi 02 con, không đặt ra việc cấp dưỡng. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về vấn đề con nên tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó cần tiếp tục giao con cho anh Ch nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Ch không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: anh Ch khai không có.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình anh Ch phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Thanh Ch được ly hôn với chị Phạm Thị H
 - Về con chung: Giao cháu Trần Chí Nh, sinh ngày 24/5/2017 và Trần Chí T, sinh ngày 23/9/2021 cho anh Ch nuôi dưỡng. Chị H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.
 - Về cấp dưỡng nuôi con: anh Ch không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
 - Về tài sản chung và nợ chung: anh Ch khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Ch phải chịu 300.000đ, ngày 13/12/2022 anh Ch đã dự nộp 300.000đ theo lai số 0002605 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung Ng sách nhà nước.

Anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ